

My name is: _____

WORKSHEET

Date:

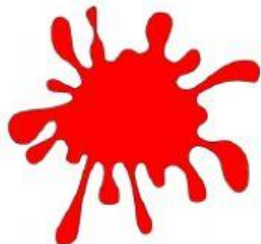
FFsO.

Colors and days of the week.



Teacher's feedbacks

Task 1: Put the letters into the correct order to form the words: (Con sắp xếp các chữ cái thành từ cho đúng nhé)



RDE

RED



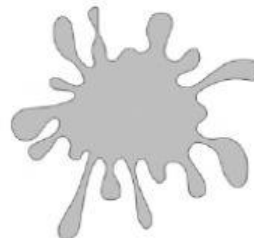
BULE

.....



PELRUP

.....



GYAR

.....



GNERE

.....



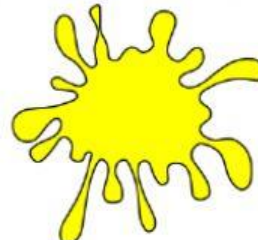
BNWOR

.....



OEGRNA

.....



YOLWLE

.....



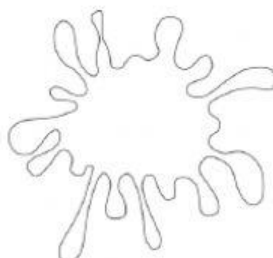
BKACL

.....



PKNI

.....

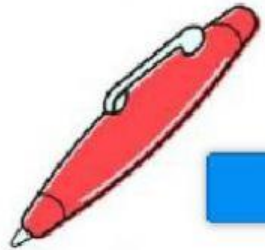


WETHI

.....

Task 2: Listen and tick (v) into the correct boxes:
(Con nghe và chọn ô đúng nhé)

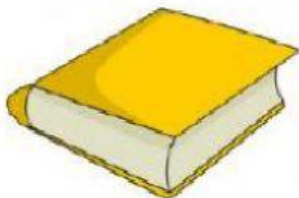
1.



2.



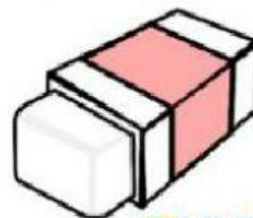
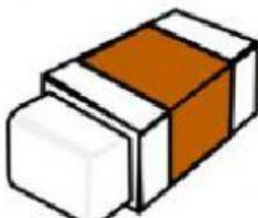
3.



4.



5.



Task 3: Look and fill in the gaps with the words in the box): (Con nhìn và điền từ trong bảng vào chỗ trống nhé)



Sunday

Monday

Tuesday



Wednesday

Thursday



Tuesday

Wednesday



Thursday

Saturday



Monday

Tuesday



Tuesday

Thursday



Friday

Sunday



Sunday

~~Monday~~

Tuesday

Wednesday

Thursday

Friday

Saturday

Task 4: Listen and match: (Con nghe và nối cho đúng nhé)

1

2

3

4

5

6

7

Monday

Tuesday

Wednesday

Thursday

Friday

Saturday

Sunday